

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

1.5. D.N.087

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG	10 - 37

PHỤ LỤC 1

PHỤ LỤC 2

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 đã được soát xét.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Kakazu Shogo	Chủ tịch	22/5/2015	
Ông Takuto Kudo	Thành viên	8/01/2016	
Bà Phạm Thị Thoa	Thành viên	8/01/2016	
Ông Ryotaro Ohtake	Thành viên	5/6/2015	
Ông Shimabukuro Yoshihiko	Thành viên	5/6/2015	
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Trương Quang Trung	Trưởng ban	11/01/2016	10/8/2016
Ông Takayuki Jitsuhara	Trưởng ban	10/8/2016	
Ông Trương Quang Trung	Thành viên	10/8/2016	
Ông Lê Quốc Duy	Thành viên	5/6/2015	

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Kakazu Shogo, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này, Hội đồng quản trị Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Hội đồng quản trị Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Theo ý kiến của Hội đồng quản trị, Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt Hội đồng quản trị



The stamp is circular and red, containing the text 'CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS' and 'PHỐ HỒ CHÍ MINH'. The registration number 'M.S.D.N: 030327467' is visible around the perimeter. A blue ink signature is written across the stamp.

KAKAZU SHOGO - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 10 năm 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần PGT Holdings, được lập ngày 01 tháng 11 năm 2016, từ trang 6 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính riêng.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần PGT Holdings chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của Chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép Chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng Chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, Chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của Chúng tôi, Chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến Chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần PGT Holdings tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Báo cáo soát xét này được phát hành nhằm thay thế Báo cáo soát xét số 0389/2016 ngày 6 tháng 10 năm 2016 do thay đổi người đại diện phụ trách kiểm toán Công ty Cổ phần PGT Holdings.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 11 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VŨ THE HOÀNG - Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0484-2013-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Luru Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B01a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			30/6/2016	31/12/2015
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		54.583.316.868	83.899.265.754
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.004.043.181	49.096.292.478
1. Tiền	111		2.504.043.181	2.088.897.421
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.500.000.000	47.007.395.057
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		19.176.367.500	24.176.367.500
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	19.176.367.500	24.176.367.500
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		20.693.350.830	5.848.578.163
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	36.261.989.813	36.022.954.793
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	564.214.115	567.692.115
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	2.153.000.000	-
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	18.731.297.028	6.282.043.082
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(37.017.150.126)	(37.024.111.827)
IV. Hàng tồn kho	140		5.024.371	-
Hàng tồn kho	141		5.024.371	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.704.530.986	4.778.027.613
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	74.631.328	3.107.953.030
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	40.174.925
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	1.629.899.658	1.629.899.658
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		26.154.526.904	-
I. Tài sản cố định	220		31.521.212	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	31.521.212	-
Nguyên giá	222		291.287.094	592.903.556
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(259.765.882)	(592.903.556)
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
Nguyên giá	228		43.000.000	43.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(43.000.000)	(43.000.000)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		26.123.005.692	-
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	26.800.000.000	-
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(676.994.308)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		80.737.843.772	83.899.265.754

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài riêng chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	30/6/2016	31/12/2015
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		1.883.053.125	1.225.554.225
I. Nợ ngắn hạn	310		1.883.053.125	1.225.554.225
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	220.107.078	6.009.106
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		5.686.000	2.796.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	504.998.400	135.103.416
4. Phải trả người lao động	314		193.892.240	108.972.867
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.13	104.051.836	-
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	854.059.215	972.414.480
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		258.356	258.356
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		78.854.790.647	82.673.711.529
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.15	78.854.790.647	82.673.711.529
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		92.418.010.000	92.418.010.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	411a		92.418.010.000	92.418.010.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		55.260.000	55.260.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.705.559.758	1.705.559.758
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũ lũy kế)	421		(15.324.039.111)	(11.505.118.229)
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước (lũ lũy kế)</i>	421a		(11.505.118.229)	(11.733.785.737)
<i>Lợi nhuận (lũ) sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	421b		(3.818.920.882)	228.667.508
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		80.737.843.772	83.899.265.754

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 10 năm 2016



KAKAZU SHOGO
 Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ THANH CHI
 Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH CHI
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài riêng chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B02a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	3.428.143.411	5.081.418.644
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		3.428.143.411	5.081.418.644
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	5.001.163.721	4.880.300.014
5. Lợi nhuận (lỗ) gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(1.573.020.310)	201.118.630
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	1.528.991.174	2.140.605.700
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	676.994.308	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23			-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	469.051.165	136.031.919
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	2.755.646.273	973.469.514
10. Lợi nhuận (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.945.720.882)	1.232.222.897
11. Thu nhập khác	31		302.454.339	94.284.955
12. Chi phí khác	32		175.654.339	323.901.624
13. Lợi nhuận (lỗ) khác	40	VI.7	126.800.000	(229.616.669)
14. Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	50		(3.818.920.882)	1.002.606.228
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	-	-
17. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(3.818.920.882)	1.002.606.228

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 10 năm 2016



KAKAZU SHOGO
Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ THANH CHI
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH CHI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Mẫu B03a-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(3.818.920.882)	1.002.606.228
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		7.819.849	-
- Các khoản dự phòng	03		670.032.607	(240.000.000)
- Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.658.991.174)	(2.214.242.064)
3. Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		(4.800.059.600)	(1.451.635.836)
- (Tăng)/ Giảm các khoản phải thu	09	VII	(12.591.722.153)	383.372.136
- (Tăng)/ Giảm hàng tồn kho	10		(5.024.371)	239.509.091
- Tăng/ (Giảm) các khoản phải trả	11		553.447.064	(350.627.536)
- Giảm chi phí trả trước	12		3.033.321.702	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(13.810.037.358)	(1.179.382.145)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(67.182.727)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		130.000.000	73.636.364
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(46.153.000.000)	(8.085.117.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		49.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(26.800.000.000)	-
6. Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi ngân hàng	27	VII	1.607.970.788	2.140.605.700
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(22.282.211.939)	(5.870.875.436)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	(20.028.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		-	(20.028.700)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(36.092.249.297)	(7.070.286.281)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		49.096.292.478	80.559.474.831
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		13.004.043.181	73.489.188.550

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 10 năm 2016



KAKAZU SHOGO
Chủ tịch Hội đồng quản trị

NGUYỄN THỊ THANH CHI
Kế toán trưởng

NGUYỄN THỊ THANH CHI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính giữa niên độ và phải được đọc kèm với Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

MẪU B09a-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần PGT Holdings tiền thân là Công ty Cổ phần Taxi Gas Sài Gòn Petrolimex, được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 6 tháng 9 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Cho đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi đến lần thứ 9 ngày 19 tháng 02 năm 2016.

Cổ phiếu của Công ty được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 81/GCN-SGDHN ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với số lượng 8.802.187 cổ phiếu niêm yết tương ứng 88.021.870.000 VND. Ngày 25 tháng 12 năm 2009, cổ phiếu của Công ty Cổ phần PGT Holdings đã chính thức được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là PGT.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán thay đổi lần thứ nhất số 103/2009/GCNCP-VSD-1 ngày 20 tháng 12 năm 2010 và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ra Quyết định số 76/QĐ-SGDHN ngày 17 tháng 02 năm 2011 với nội dung chấp nhận Công ty Cổ phần PGT Holdings thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành từ 8.802.187 cổ phiếu lên 9.241.801 cổ phiếu liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 88.021.870.000 VND lên 92.418.010.000 VND.

- **Vốn điều lệ** : 92.418.010.000 VND
 - Số cổ phiếu : 9.241.801 cổ phiếu
 - Mệnh giá : 10.000 VND/cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : 31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84-08) 3512 4761
- Fax : (84-08) 3512 4124
- Mã số thuế : 0 3 0 3 5 2 7 4 8 3

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Ngành, nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh hiện nay của Công ty là cho thuê phòng lưu trú khách sạn.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Trong kỳ, Công ty đã đầu tư thành lập 3 công con là Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát, Công ty TNHH Vina Terrace Hotels và Công ty TNHH Việc Oi, và thay đổi ngành nghề hoạt động kinh doanh từ kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển sang kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn.

6. Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, cấu trúc Công ty bao gồm Công ty mẹ và 3 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ, các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này. Chi tiết như sau:

Công ty con

Tên công ty con	Địa chỉ	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát	L14-08B, Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Tư vấn máy tính và quản trị hệ thống, đại lý môi giới bảo hiểm và tư vấn môi giới bất động sản,...
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels	31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày
Công ty TNHH Việc Oi	55-57 Nguyễn Văn Giai, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh	100%	100%	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm

7. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 12 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 32 người).

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016 thuộc kỳ kế toán năm thứ 10 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Hội đồng quản trị đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Các Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Hội đồng quản trị có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng quản trị, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán và phải trả khác.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh giao dịch theo nguyên tắc sau:

- Giao dịch mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi) được hạch toán theo tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua vào của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- Giao dịch làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư;
- Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của Bảng cân đối kế toán riêng theo nguyên tắc sau:

- Đối với tài sản tiền tệ (tiền mặt và các khoản phải thu): Là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại thời điểm Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng và các khoản ký quỹ ngoại tệ ngân hàng, thì tỷ giá thực tế khi đánh giá lại là tỷ giá mua của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ hoặc ký quỹ ngoại tệ;
- Đối với các khoản phải trả tiền tệ (phải trả người bán, các khoản phải trả khác và các khoản vay): Là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ (sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm) được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

6. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và đầu tư vào công ty con.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực tại ngày Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty con. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty con căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi, lãi cho vay; các khoản phải chi hộ bên thứ ba được quyền nhận lại; các khoản phải thu không mang tính thương mại như tạm ứng nhân viên; các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 6 năm
Máy móc thiết bị	5 năm
Phương tiện vận tải	9 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện phần mềm kế toán. Giá trị phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

10. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ. tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ và các khoản phải trả khác.

11. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ.

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

12. Doanh thu

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán;

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

13. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

14. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

15. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

16. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	30/6/2016	31/12/2015
Tiền mặt	502.408.455	930.938.254
Tiền gửi ngân hàng	2.001.634.726	1.157.959.167
Các khoản tương đương tiền (*)	10.500.000.000	47.007.395.057
Cộng	13.004.043.181	49.096.292.478

(*) Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh với lãi suất 5,5%/năm.

2. Các khoản đầu tư tài chính

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Đầu tư tài chính ngắn hạn				
<i>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Cống Quỳnh	19.176.367.500	19.176.367.500	24.176.367.500	24.176.367.500
Tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu	18.000.000.000	18.000.000.000	23.000.000.000	23.000.000.000
	1.176.367.500	1.176.367.500	1.176.367.500	1.176.367.500

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn				
Cộng	19.176.367.500	19.176.367.500	24.176.367.500	24.176.367.500

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Chi nhánh Công Quỳnh với lãi suất 6,5%/ năm và tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất 9%/năm.

	30/6/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
b) Đầu tư tài chính dài hạn						
Đầu tư vào công ty con	26.800.000.000	(676.994.308)	27.652.114.785	-	-	-
Cộng	26.800.000.000	(676.994.308)	27.652.114.785	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin chi tiết về các công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 như sau:

Tên công ty con	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	31/12/2015		
						Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ	Giá gốc
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát (i)	100%	100%	19.000.000.000	-	20.529.109.093	-	-	-
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels (ii)	100%	100%	6.300.000.000	(453.979.123)	5.846.020.877	-	-	-
Công ty TNHH Việc Oi (iii)	100%	100%	1.500.000.000	(223.015.185)	1.276.984.815	-	-	-
Cộng			26.800.000.000	(676.994.308)	27.652.114.785			

(i) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát theo Nghị Quyết Số 09/2016/QĐ-HDQT-PGT ngày 18 tháng 6 năm 2016 với giá trị vốn góp trong năm là 19.000.000.000 VND, tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát hoạt động trong lĩnh vực Tư vấn máy vi tính, đại lý môi giới bảo hiểm. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát phản ánh vốn chủ sở hữu thực có tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 20.529.109.093 VND, ước tính vốn góp thực tế của Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát là 20.529.109.093 VND, cao hơn vốn đầu tư vào công ty này là 1.529.109.093 VND.

(ii) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Vina Terrace Hotels theo quyết định góp vốn số 05/2016/QĐ-HDQT-PGT ngày 27 tháng 02 năm 2016 với giá trị vốn góp trong năm là 6.300.000.000 VND, tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH Vina Terrace Hotels hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ lưu trú ngắn ngày. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH Vina Terrace Hotel phản ánh vốn chủ sở hữu thực có tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 5.846.020.877 VND, ước tính vốn góp thực tế của Công ty TNHH Vina Terrace là 5.846.020.877 VND, thấp hơn vốn đầu tư vào công ty này là 453.979.123 VND.

(iii) Khoản đầu tư vào Công ty TNHH Việc Oi theo Nghị quyết số 03/2016/Praxi-HDQT ngày 15 tháng 02 năm 2016, với giá trị vốn góp trong năm là 1.500.000.000 VND, tỷ lệ 100% vốn điều lệ của công ty này. Công ty TNHH Việc Oi hoạt động trong lĩnh vực Dịch vụ thông tin. Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016 của Công ty TNHH Việc Oi phản ánh vốn chủ sở hữu thực có tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 1.276.984.815 VND, ước tính vốn góp thực tế của Công ty TNHH Việc Oi là 1.276.984.815 VND, thấp hơn vốn đầu tư vào công ty này là 223.015.185 VND.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của khoản đầu tư vào các công ty con này là giá được xác định theo phương pháp giá trị tài sản thuần căn cứ vào Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con tại thời điểm lập Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	27.855.320.000
DNTN Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	5.207.287.675
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	1.194.873.000
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	561.919.900
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	297.747.182
Công ty TNHH VinaTerrace Hotel (*)	220.325.605	-
Các khách hàng khác	924.516.451	905.807.036
Cộng	<u>36.261.989.813</u>	<u>36.022.954.793</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn là bên liên quan (*)	<u>220.325.605</u>	-

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Công ty Hoa Lâm	535.920.000	535.920.000
Các nhà cung cấp khác	28.294.115	31.772.115
Cộng	<u>564.214.115</u>	<u>567.692.115</u>

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<u>30/6/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay	2.153.000.000	-	-	-
Cộng	<u>2.153.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

Khoản tiền cho Công ty TNHH MTV Wacontre vay 360 ngày theo Hợp đồng số 012016/HDCV/PGT-VO với hạn mức là 2.500.000.000 VND, lãi suất 7,2%/năm.

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>30/6/2016</u>		<u>31/12/2015</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty TNHH Việc Ơi (*)	499.892.493	-	-	-
Ông Urasaki Ken (**)	11.000.000.000	-	-	-
Bà Cao Thị Uyên Thy	602.775.000	-	-	-
Ông Phan Minh Hoang	550.577.368	-	-	-
Ông Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	(264.178.662)	264.178.662	(264.178.662)
Tạm ứng	17.923.675	-	48.269.475	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Các khoản ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.025.000.000	-	5.025.000.000	-
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	25.072.222	-	-	-
Các khoản phải thu khác	745.877.608	(740.061.256)	944.594.945	(780.061.256)
Cộng	18.731.297.028	(1.004.239.918)	6.282.043.082	(1.044.239.918)
Phải thu ngắn hạn khác là bên liên quan (*)	499.892.493	-	-	-

(**) Khoản phải thu ông Urasaki Ken tiền chuyển nhượng dự án bất động sản nhằm mục đích cải tạo kinh doanh Văn phòng cho thuê theo Hợp đồng chuyển nhượng ngày 02 tháng 3 năm 2016.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33-35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

7. Nợ xấu	30/6/2016			31/12/2015		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
<i>Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi</i>						
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	36.012.910.208	-	(36.012.910.208)	35.979.871.909	-	(35.979.871.909)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hiệp Đồng Tâm	27.855.320.000	-	(27.855.320.000)	27.855.320.000	-	(27.855.320.000)
DNTN Gara Sửa chữa Ô tô Khánh Ngọc	5.207.287.675	-	(5.207.287.675)	5.207.287.675	-	(5.207.287.675)
Công ty TNHH Hoàng Đạt	1.194.873.000	-	(1.194.873.000)	1.194.873.000	-	(1.194.873.000)
Công ty TNHH Xây dựng Sản xuất Thương mại Lê Hoàn	561.919.900	-	(561.919.900)	561.919.900	-	(561.919.900)
Công ty Cổ phần Tân Tân	297.747.182	-	(297.747.182)	297.747.182	-	(297.747.182)
Các nhà cung cấp khác	895.762.451	-	(895.762.451)	862.724.152	-	(862.724.152)
Phải thu ngắn hạn khác	1.044.239.918	40.000.000	(1.004.239.918)	1.044.239.918	-	(1.044.239.918)
Nguyễn Hoàng Giang	264.178.662	-	(264.178.662)	264.178.662	-	(264.178.662)
Phải thu khác	780.061.256	40.000.000	(740.061.256)	780.061.256	-	(780.061.256)
Cộng	37.057.150.126	40.000.000	(37.017.150.126)	37.024.111.827	-	(37.024.111.827)

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán xăng dầu và các khoản phải thu khác liên quan các tài xế lái xe taxi đã quá hạn thanh toán từ 3 năm trở lên.

- Không có khoản tiền phạt, phải thu về lãi trả chậm...theo hợp đồng phát sinh từ các khoản nợ quá hạn nhưng không được ghi nhận doanh thu.

- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**8. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	30/6/2016	31/12/2015
Công cụ, dụng cụ	74.631.328	2.953.030
Tiền thuê khách sạn	-	3.105.000.000
Cộng	74.631.328	3.107.953.030

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
Tăng trong kỳ	-	67.182.727	-	33.772.727	100.955.454
Mua sắm mới trong kỳ	-	67.182.727	-	-	67.182.727
Trình bày lại	-	-	-	33.772.727	33.772.727
Giảm trong kỳ	-	67.182.727	335.389.189	-	402.571.916
Thanh lý, nhượng bán	-	33.410.000	335.389.189	-	368.799.189
Trình bày lại	-	33.772.727	-	-	33.772.727
30/6/2016	145.592.965	-	-	145.694.129	291.287.094
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
Tăng trong kỳ	-	5.588.484	-	2.251.515	7.839.999
Khấu hao trong kỳ	-	5.588.484	-	2.231.365	7.819.849
Trình bày lại	-	-	-	20.150	20.150
Giảm trong kỳ	-	5.588.484	335.389.189	-	340.977.673
Thanh lý, nhượng bán	-	5.568.334	335.389.189	-	340.957.523
Trình bày lại	-	20.150	-	-	20.150
30/6/2016	145.592.965	-	-	114.172.917	259.765.882
Giá trị còn lại					
01/01/2016	-	-	-	-	-
30/6/2016	-	-	-	31.521.212	31.521.212
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:					
01/01/2016	145.592.965	-	335.389.189	111.921.402	592.903.556
30/6/2016	145.592.965	-	-	111.921.402	257.514.367

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty phản ánh phần mềm kế toán với giá trị là 43.000.000 VND, đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 30 tháng 6 năm 2016.

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH VinaTerre Hotels (*)	103.702.578	103.702.578	-	-
Công ty TNHH I Glocal	29.700.000	29.700.000	-	-
Chi Nhánh Legal Profession Corporation Cast tại Việt Nam	24.200.000	24.200.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	62.504.500	62.504.500	6.009.106	6.009.106
Cộng	220.107.078	220.107.078	6.009.106	6.009.106
Phải trả người bán ngắn hạn là bên liên quan (*)	103.702.578	103.702.578	-	-

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2016	Số phải nộp	Số đã nộp	30/6/2016
Thuế GTGT cung cấp dịch vụ nội địa	-	142.002.882	110.987.759	31.015.123
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(1.629.899.658)	-	-	(1.629.899.658)
Thuế thu nhập cá nhân	135.103.416	338.879.861	-	473.983.277
Các loại thuế khác	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng	(1.494.796.242)	483.882.743	113.987.759	(1.124.901.258)

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán riêng:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước (*)	1.629.899.658	1.629.899.658
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	135.103.416	504.998.400

13. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	30/6/2016	31/12/2015
Lãi cho vay nhận trước	104.051.836	-
Cộng	104.051.836	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

14. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>30/6/2016</u>	<u>31/12/2015</u>
Cổ tức phải trả	635.800.570	635.800.570
Thù lao HĐQT	203.029.600	270.816.000
BHYT	7.548.700	348.600
BHTN	6.787.400	1.376.400
BHXH	-	12.264.950
Các khoản phải trả khác	892.945	51.807.960
Cộng	<u>854.059.215</u>	<u>972.414.480</u>

15. Vốn chủ sở hữu

Tình hình biến động vốn chủ sở hữu trong kỳ và năm trước

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lỗ lũy kế)	Cộng
01/01/2015	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(11.733.785.737)	82.445.044.021
Lỗ trong năm trước	-	-	-	228.667.508	228.667.508
31/12/2015	<u>92.418.010.000</u>	<u>55.260.000</u>	<u>1.705.559.758</u>	<u>(11.505.118.229)</u>	<u>82.673.711.529</u>
01/01/2016	92.418.010.000	55.260.000	1.705.559.758	(11.505.118.229)	82.673.711.529
Lỗ trong kỳ này	-	-	-	(3.818.920.882)	(3.818.920.882)
30/6/2016	<u>92.418.010.000</u>	<u>55.260.000</u>	<u>1.705.559.758</u>	<u>(15.324.039.111)</u>	<u>78.854.790.647</u>

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0303527483 ngày 19 tháng 02 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, vốn điều lệ của Công ty là 92.418.010.000 VND đã được các cổ đông góp đủ đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2016, chi tiết như sau:

Cổ đông	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn góp tại 30/6/2016	Vốn góp tại 31/12/2015
	VND	%	VND	VND
Ông Kakazu Shogo	14.514.600.000	15,71%	14.514.600.000	14.514.600.000
All Corporation Inc.	11.688.780.000	12,65%	11.688.780.000	11.688.780.000
Công ty Cổ phần Công nghiệp Toda	9.903.720.000	10,72%	9.903.720.000	9.903.720.000
Daitomi Inc	6.021.030.000	6,51%	6.021.030.000	6.021.030.000
Ông Lê Hải Đoàn	4.990.000.000	5,40%	4.990.000.000	4.990.000.000
Các cổ đông khác	45.299.880.000	49,02%	45.299.880.000	45.299.880.000
Cộng	<u>92.418.010.000</u>	<u>100,00%</u>	<u>92.418.010.000</u>	<u>92.418.010.000</u>

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Cổ phiếu	30/6/2016	31/12/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	9.241.801	9.241.801
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.241.801</i>	<i>9.241.801</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	9.241.801	9.241.801
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>9.241.801</i>	<i>9.241.801</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá (VND/cổ phiếu)	10.000	10.000

16. Khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán riêng		30/6/2016	31/12/2015
<i>Ngoại tệ</i>	Đơn vị tính		
Đô la Mỹ	USD	14.918,30	-

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Doanh thu kinh doanh xăng dầu	-	5.081.418.644
Doanh thu dịch vụ lưu trú khách sạn	3.428.143.411	-
Cộng	3.428.143.411	5.081.418.644

2. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn kinh doanh xăng dầu	-	4.880.300.014
Giá vốn dịch vụ lưu trú khách sạn	5.001.163.721	-
Cộng	5.001.163.721	4.880.300.014

3. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.480.150.517	2.140.605.700
Lãi cho vay	48.840.657	-
Cộng	1.528.991.174	2.140.605.700

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)**4. Chi phí tài chính**

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Chi phí dự phòng giảm giá khoản đầu tư vào công ty con	676.994.308	-
Cộng	676.994.308	-

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	268.771.237	15.441.885
Chi phí dịch vụ mua ngoài	94.500.962	56.205.550
Chi phí bằng tiền khác	105.778.966	64.384.484
Cộng	469.051.165	136.031.919

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên quản lý	1.447.475.900	736.956.616
Chi phí dụng cụ văn phòng	11.934.055	-
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí (hoàn nhập) dự phòng	(6.961.701)	(240.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.049.202.570	413.836.071
Chi phí bằng tiền khác	250.995.449	59.676.827
Cộng	2.755.646.273	973.469.514

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	302.454.339	94.284.955
Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	130.000.000	73.636.364
Thanh lý, nhượng bán CCDC	172.454.339	18.409.091
Thu nhập khác	-	2.239.500
Chi phí khác	175.654.339	323.901.624
Chi phí thanh lý, nhượng bán CCDC	172.454.339	-
Chi phí khác	3.200.000	323.901.624
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	126.800.000	(229.616.669)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Tổng lợi nhuận (lỗ) kế toán trước thuế	(3.818.920.882)	1.002.606.228
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	465.153.499	-
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	465.153.499	-
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Trừ: Lỗ kết chuyển	-	(1.002.606.228)
Thu nhập chịu thuế	(3.353.767.383)	-
Thuế suất áp dụng	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế. Tuy nhiên, Công ty không trích lập thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ do Công ty không có thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	99.600.428	4.880.300.014
Chi phí nhân công	1.968.376.592	752.398.501
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.819.849	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.662.548.392	470.041.621
Chi phí khác bằng tiền	487.515.898	(112.938.689)
Cộng	<u>8.225.861.159</u>	<u>5.989.801.447</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Phải thu lãi tiền gửi ngân hàng	25.072.222	-
Phải thu nhượng bán, thanh lý TSCĐ	27.841.666	-

2. Các giao dịch bằng tiền ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

	<u>Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016</u>	<u>Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015</u>
Lãi cho vay nhận trước	104.051.836	-
Thanh toán cổ tức	-	20.028.700

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels
Công ty TNHH Việc Ở

Mối quan hệ

Công ty con (100% vốn điều lệ)
Công ty con (100% vốn điều lệ)
Công ty con (100% vốn điều lệ)

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát		
Góp vốn bằng tiền	<u>19.000.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels		
Nhượng bán, thanh lý tài sản	27.841.666	-
Nhượng bán, thanh lý CCDC	172.454.339	-
Thuê dịch vụ khách sạn	94.275.071	-
Góp vốn bằng tiền	<u>6.300.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH Việc Oì		
Góp vốn bằng tiền	<u>1.500.000.000</u>	<u>-</u>

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, công nợ với các bên liên quan như sau:

	30/6/2016	31/12/2015
Công ty TNHH MTV Vĩnh Đại Phát		
Vốn đã góp	<u>19.000.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH Vina Terrace Hotels		
Phải thu nhượng bán, thanh lý TSCĐ, CCDC	220.325.605	-
Phải trả dịch vụ cung cấp	103.702.578	-
Vốn đã góp	<u>6.300.000.000</u>	<u>-</u>
Công ty TNHH Việc Oì		
Vốn đã góp	1.500.000.000	-
Phải thu khác	<u>499.892.493</u>	<u>-</u>

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty trong kỳ như sau:

	Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016	Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	<u>827.653.846</u>	<u>301.720.000</u>
Cộng	<u>827.653.846</u>	<u>301.720.000</u>

2. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty hiện nay chủ yếu được chia thành 2 bộ phận hoạt động kinh doanh: Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo 2 bộ phận kinh doanh này.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Hoạt động chủ yếu của 2 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày: Cung cấp phòng khách sạn cho thuê ngắn ngày và các dịch vụ kèm theo. Công ty bắt đầu kinh doanh hoạt động này từ năm 2015.
- Mua bán xăng dầu - taxi vận chuyển: Cung cấp, mua bán xăng dầu và các hoạt động liên quan xe taxi vận chuyển. Trong kỳ, Công ty đã ngừng hoạt động kinh doanh của bộ phận này và chuyển sang kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn.

Thông tin về tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển	Không phân bổ	Tổng cộng
30/6/2016				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	6.361.677.454	2.174.459.625	-	8.536.137.079
Tài sản không phân bổ	-	-	72.201.706.693	72.201.706.693
Tổng tài sản	6.361.677.454	2.174.459.625	72.201.706.693	80.737.843.772
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	1.004.150.002	773.699.986	-	1.777.849.988
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	105.203.137	105.203.137
Tổng nợ phải trả	1.004.150.002	773.699.986	105.203.137	1.883.053.125
31/12/2015				
Tài sản				
Tài sản bộ phận	8.181.222.505	2.445.383.271	-	10.626.605.776
Tài sản không phân bổ	-	-	73.272.659.978	73.272.659.978
Tổng tài sản	8.181.222.505	2.445.383.271	73.272.659.978	83.899.265.754
Nợ phải trả				
Nợ phải trả bộ phận	-	1.173.487.909	-	1.173.487.909
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	52.066.316	52.066.316
Tổng nợ phải trả	-	1.173.487.909	52.066.316	1.225.554.225

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

Thông tin về kết quả hoạt động kinh doanh của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyển	Không phân bộ	Tổng cộng
Từ 01/01/2016 đến 30/6/2016				
Doanh thu bộ phận	3.428.143.411	-	-	3.428.143.411
Giá vốn bộ phận	5.001.163.721	-	-	5.001.163.721
Chi phí bán hàng	469.051.165	-	-	469.051.165
Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.755.646.273	-	-	2.755.646.273
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	(4.797.717.748)	-	-	(4.797.717.748)
Doanh thu tài chính	-	-	1.528.991.174	1.528.991.174
Chi phí tài chính	-	-	676.994.308	676.994.308
Thu nhập khác	-	-	302.454.339	302.454.339
Chi phí khác	-	-	175.654.339	175.654.339
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	(4.797.717.748)	-	978.796.866	(3.818.920.882)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.797.717.748)	-	978.796.866	(3.818.920.882)
Từ 01/01/2015 đến 30/6/2015				
Doanh thu bộ phận	-	5.081.418.644	-	5.081.418.644
Giá vốn bộ phận	-	4.880.300.014	-	4.880.300.014
Chi phí bán hàng	-	136.031.919	-	136.031.919
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	973.469.514	-	973.469.514
Lợi nhuận (lỗ) từ hoạt động kinh doanh	-	(908.382.803)	-	(908.382.803)
Doanh thu tài chính	-	-	2.140.605.700	2.140.605.700
Chi phí tài chính	-	-	-	-

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	Kinh doanh xăng dầu - taxi vận chuyên	Không phân bố	Tổng cộng
Thu nhập khác	-	-	94.284.955	94.284.955
Chi phí khác	-	-	323.901.624	323.901.624
Lợi nhuận (lỗ) trước thuế	-	(908.382.803)	1.910.989.031	1.002.606.228
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	-	-
Lợi nhuận (lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp	-	(908.382.803)	1.910.989.031	1.002.606.228

Bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ nằm trên lãnh thổ Việt Nam và các khu vực địa lý đó đều không khác biệt nhiều về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế do đó Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ này không trình bày thông tin bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Công cụ tài chính**Quản lý rủi ro vốn**

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Các loại công cụ tài chính

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	13.004.043.181	13.004.043.181	49.096.292.478	49.096.292.478
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	19.176.367.500	19.176.367.500	24.176.367.500	24.176.367.500
Phải thu của khách hàng	249.079.605	249.079.605	43.082.884	43.082.884
Phải thu về cho vay	2.153.000.000	2.153.000.000	-	-
Phải thu khác	12.684.133.435	12.684.133.435	164.533.689	164.533.689

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN PGT HOLDINGS

31-33- 35 Lê Anh Xuân, Phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho kỳ kế toán 6 tháng kết thúc ngày 30 tháng 6 năm 2016

Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính riêng (tiếp theo)

	30/6/2016		31/12/2015	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Cộng	47.266.623.721	47.266.623.721	73.480.276.551	73.480.276.551
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	220.107.078	220.107.078	6.009.106	6.009.106
Phải trả khác	636.693.515	636.693.515	687.608.530	687.608.530
Cộng	856.800.593	856.800.593	693.617.636	693.617.636

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu của khách hàng, phải thu về cho vay phải thu khác, phải trả người bán và phải trả khác tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung ở bộ phận kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn, cho nên Công ty không có rủi ro trọng yếu nào liên quan đến sự biến động của thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay,...).

Phải thu khách hàng

Hoạt động kinh doanh của Công ty hiện nay tập trung ở bộ phận kinh doanh dịch vụ lưu trú khách sạn và dịch vụ khác do đó công nợ phải thu của khách hàng là không đáng kể.

Bản Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính riêng giữa niên độ

